

PHỤ LỤC 2
SO SÁNH MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CỦA QUY HOẠCH TỔNG THỂ THỦ ĐÔ SO VỚI QUY HOẠCH
ĐƯỢC DUYỆT NĂM 2024;
ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 15-NQ/TW VÀ LUẬT THỦ ĐÔ

STT	Nội dung	Quy hoạch năm 2024	Nội dung đề xuất bổ sung trong Quy hoạch tổng thể Thủ đô	Kiến nghị các nội dung cần bổ sung sửa đổi NQ 15-TW và Luật Thủ đô
I	Tầm nhìn và thời hạn quy hoạch	- Tầm nhìn QHTĐ đến năm 2050 và QHC TĐ 2065. - Tư duy quản lý theo nhiệm kỳ và giai đoạn trung hạn. - Phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, xanh, thông minh	Tầm nhìn dài hạn 100 năm. Xây dựng bản quy hoạch có tính khả thi thực hiện cao, mang tính chiến lược, phát triển tổng thể, bền vững, ổn định, lâu dài hàng trăm năm; - Xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Bản sắc - Sáng tạo” và kết nối toàn cầu.	- NQ 15-TW: + Bổ sung quan điểm quy hoạch phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn, bền vững 100 năm và xa hơn; + Xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Bản sắc - Sáng tạo” và kết nối toàn cầu. + Đưa quan điểm kết hợp hài hòa giữa bảo tồn giá trị truyền thống và phát huy bản sắc, nét độc đáo để tạo nền tảng vững chắc, đồng thời thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong mọi lĩnh vực - Luật Thủ đô: - Cho phép Hà Nội được lập quy hoạch với các thời kỳ, tầm nhìn hạn dài hơn quy định của Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn hiện hành;
II	Kinh tế			
1	GRDP	Mục tiêu tăng trưởng 8,5 - 9,5%/ năm thời kỳ 2021 – 2030. Chưa có chỉ tiêu tăng trưởng GRDP đến năm 2045, 2065	Mục tiêu tăng trưởng trên 11%/năm thời kỳ 2026-2030; trên 11%/năm thời kỳ 2031-2045 ; khoảng 5,0%/năm thời kỳ 2046-2065	- NQ 15-TW: - Định hướng mục tiêu tăng trưởng đến 2030, 2045, 2065 và hướng tới bền vững 100 năm và xa hơn;
2	GRDP/người	GRDP bình quân/người đạt khoảng 13.500 - 14.000 USD vào 2030. Chưa có chỉ tiêu GRDP bình	GRDP bình quân/người đến năm 2030 ước đạt trên 12.000 USD ; khoảng 45.000 USD vào năm 2045 ; khoảng 100.000 USD vào năm 2065 .	- NQ 15-TW: - GRDP/người đến 2030, 2045, 2065 và hướng tới bền vững 100 năm và xa hơn;

		quân/người đến năm 2045, 2065		
3	Giữ lại nguồn thu ngân sách			
4	Phát triển kinh tế tư nhân	Chưa xác định	Vai trò kinh tế tư nhân là động lực lớn phát triển, đóng vai trò quan trọng tham gia trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kinh tế Thủ đô”.	- NQ 15-TW: Vai trò kinh tế tư nhân là động lực lớn phát triển, đóng vai trò quan trọng tham gia trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kinh tế Thủ đô;
III	Môi trường			
1	Phát thải ròng	Chưa có quy định	Bổ sung một số mục tiêu cụ thể hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” của quốc gia và phục vụ việc quy hoạch hạ tầng năng lượng, hạ tầng bến bãi, trạm sạc cho giao thông	- NQ 15-TW: Bổ sung định hướng quy hoạch và ưu tiên sử dụng năng lượng sạch, xanh, năng lượng tái tạo;
2	Tỷ lệ che phủ rừng	6,2%	Phát triển rừng kết hợp công viên rừng tăng tỷ lệ che phủ, góp phần cải thiện môi trường (>6,2%);	- NQ 15-TW: - Bổ sung định hướng về quản lý toàn diện, phát triển rừng góp phần cải thiện môi trường; - Kiến nghị giao quyền quản lý rừng trong phạm vi TP từ Bộ NN&MT về Hà Nội; - Luật Thủ đô: Bổ sung quy định thu hồi đất, chuyển đổi đất nông nghiệp và đất khác sang đất Lâm nghiệp theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô;
3	Xử lý rác thải	Đến 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn, thu gom và xử lý theo tiêu chuẩn: 100%;	Bổ sung: Rà soát quy hoạch mạng lưới các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bố trí vị trí, quy mô phù hợp với cấu trúc mạng lưới phát triển đô thị và nông thôn; đảm bảo bán kính vận chuyển phù hợp; công nghệ tiên tiến hiện đại;	- NQ 15-TW: - Đảm bảo quy hoạch và cơ chế chính sách đầu tư hiệu quả mạng lưới xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý nước thải bằng công nghệ mới, tiên tiến, làm chuyển biến rõ rệt về môi trường và sức khỏe nhân dân; - Luật Thủ đô: Bổ sung quy định chính sách mạnh mẽ, đặc thù đối với đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác,

				xử lý nước thải; có thể áp dụng cơ chế như BT, BOT hoặc Nhà nước đầu tư; đồng thời nghiên cứu điều chỉnh phí rác thải; cơ chế thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư;
4	Cấp nước sạch	Tỷ lệ dân số đô thị và nông thôn được tiếp cận nguồn nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 100%	Bổ sung: Quy hoạch phân vùng cấp nước, đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung và hệ thống nhánh cấp đảm bảo toàn diện và đến từng rào từng hộ dân; không để vùng trắng thiếu quy hoạch cấp nước;	- NQ 15-TW: - Đảm bảo 100% dân số đô thị và nông thôn được tiếp cận nguồn nước sạch, đảm bảo chất lượng, vệ sinh môi trường và sức khỏe nhân dân; - Luật Thủ đô: Bổ sung quy định yêu cầu nghiêm ngặt việc Nhà đầu tư đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước đồng thời với đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước truyền dẫn theo đúng phân vùng quy hoạch; không để vùng trắng thiếu cấp nước; đồng thời quy định trách nhiệm chính quyền cấp xã trong việc kiểm soát tỷ lệ số hộ dân được dùng nước sạch.
5	Thoát nước, chống ngập úng, thủy lợi, đê điều;	Điều chỉnh cục bộ một số đoạn đê sông Hồng, sông Đáy theo Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; Quy hoạch phòng, chống lũ và đê điều hệ thống sông Đáy và phương án sử dụng đất mới. Đối với việc sử dụng bãi sông: Tỷ lệ diện tích đất được phép khai thác sử dụng, việc tôn cao bãi sông, xây	Bổ sung: Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết toàn diện các tuyến sông trên địa bàn nhằm cải tạo đồng bộ cảnh quan, sử dụng đất, giao thông, điều tiết nhu cầu chứa nước, thoát nước, đảm bảo dòng chảy, các yêu cầu về phòng, chống lũ và bảo vệ đê điều.	- NQ 15-TW: - Quy hoạch tổng thể các tuyến sông trên địa bàn đảm bảo phòng, chống lũ, bảo vệ đê điều, đồng thời cải tạo đồng bộ hạ tầng, điều tiết nhu cầu chứa nước, thoát nước, chống ngập úng, cải thiện rõ rệt về môi trường, cảnh quan, văn minh đô thị; tiếp tục tập trung phát triển trực đại lộ cảnh quan sông Hồng trên toàn địa bàn Thành phố. - Luật Thủ đô: Bổ sung quy định Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết toàn diện các tuyến sông trên địa bàn và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

		dựng công trình, nhà ở phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai, thủy lợi, phù hợp với Quy hoạch Thủ đô, quy hoạch chuyên ngành và được xem xét, cụ thể hóa ở giai đoạn lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, đảm bảo tuân thủ về vị trí, quy mô, tỷ lệ diện tích được phép tôn cao bãi sông, mật độ xây dựng công trình theo quy định, quy hoạch được duyệt.		
IV	Đổi mới sáng tạo quốc gia; đô thị thông minh			
		Xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, theo mô hình đô thị thông minh, thành phố sáng tạo, phát triển xanh, sạch, đẹp, thích ứng với biến đổi khí hậu;	Bổ sung: Xây dựng Hà Nội thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu châu Á, lấy Khu Công nghệ cao – Đô thị Hòa Lạc là hạt nhân; Lồng ghép các tiêu chuẩn, tiêu chí, quy định về đô thị thông minh trong Quy hoạch tổng thể Thủ đô, các quy hoạch và dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định tại Nghị định 269/NĐ-CP về phát triển đô thị thông minh.	- NQ 15-TW: Bổ sung: Xây dựng Hà Nội thành phố thông minh sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu châu Á và ngang tầm thế giới; trong đó tập trung phát triển Khu Công nghệ cao – Đô thị Hòa Lạc là hạt nhân;
V	Thực hiện quy hoạch di dời và tổ chức di dời			
		khoản 3 Điều 18 của	Bổ sung: Quy hoạch xác định Danh mục	- Luật Thủ đô:

		Luật Thủ đô: Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục, biện pháp và lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức trung ương	các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức trung ương và Thành phố không phù hợp quy hoạch và ô nhiễm môi trường phải di dời;	Bổ sung quy định khoản 3 Điều 18 của Luật Thủ đô: Hà Nội được quyết định nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng và chịu trách nhiệm bố trí quỹ đất di dời; chịu trách nhiệm ban hành cơ chế chính sách di dời và quyết định sử dụng quỹ đất sau di dời theo quy hoạch tổng thể Thủ đô.
VI	Về thể dục thể thao			
		Quy hoạch Trung tâm thể dục thể thao quốc gia, quốc tế đặt tại Đông Anh;	Bổ sung: Quy hoạch Trung tâm thể dục thể thao quốc gia, quốc tế đặt tại khu vực phát triển đô thị phía Nam Hà Nội.	- NQ 15-TW: Quy hoạch Trung tâm thể dục thể thao quốc gia, quốc tế đặt tại khu vực phát triển đô thị phía Nam Hà Nội.
VII	Về quy hoạch phát triển nông nghiệp			
		Xây dựng mô hình Nông nghiệp đô thị phát triển bền vững, tiếp tục phát triển nông nghiệp gắn với hình thành hành lang xanh bảo vệ môi trường Thủ đô; Hình thành các mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch, mô hình nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, khách sạn, trải nghiệm hoạt động sản xuất nông nghiệp.	Bổ sung: Rà soát quy hoạch nông nghiệp và năng xuất lúa để cho phép chuyển đổi sang đất trồng trọt năng xuất cao đối với khu vực năng xuất trồng lúa thấp; Tái thiết nông nghiệp: Nghiên cứu quy hoạch, đề xuất các dự án tái thiết, dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng nông nghiệp năng suất lớn, quy mô canh tác lớn (đầu tư nhà nước hoặc xã hội hóa) phù hợp quy hoạch nông nghiệp và thế mạnh về năng xuất cây trồng từng khu vực để phát triển các vùng nông nghiệp trọng điểm, công nghệ cao, công nghệ thông minh, đảm bảo chuỗi cung	- NQ 15-TW: Quy hoạch và có cơ chế chính sách mạnh mẽ để cải tạo, tái thiết phát triển khu vực nông nghiệp và nông thôn đồng bộ hạ tầng đô thị theo hướng văn minh, thông minh, hiện đại, mô hình ứng dụng công nghệ cao và năng suất lớn. - Luật Thủ đô: Bổ sung quy định Nghiên cứu quy hoạch, đề xuất các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng nông nghiệp năng suất lớn, quy mô canh tác lớn để phát triển các vùng nông nghiệp trọng điểm, công nghệ cao, công nghệ thông minh nông nghiệp, đảm bảo chuỗi cung ứng và an toàn thực phẩm.

		Dồn điền, đổi thửa; Hiện trạng manh mún, nhỏ lẻ, năng suất thấp, nhiều tồn tại về môi trường và an toàn thực phẩm.	ứng và an toàn thực phẩm; trên cơ sở thu gom, nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp.	
VIII Quy hoạch				
1	Mô hình cấu trúc không gian vùng	Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng điều phối vùng Thủ đô: Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và các tỉnh là Ủy viên;	- Mô hình "Chùm đô thị Vùng": + Xác định toàn bộ Thủ đô Hà Nội – đô thị loại đặc biệt là 01 Đô thị trung tâm, hạt nhân động lực của Vùng – gọi là Vùng Thủ đô. Các đô thị lân cận thuộc 05 tỉnh xung quanh (Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình) đóng vai trò là các Đô thị liên kết, vệ tinh của Thủ đô. + Chức năng: Các đô thị này chia sẻ, tương hỗ trực tiếp hạ tầng kinh tế, xã hội, môi trường nhằm giảm tải sự tập trung quá mức vào Hà Nội cũng như bổ sung các tiện ích dịch vụ cho Hà Nội. + Hà Nội là trung tâm lớn về Chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển; + Định hướng quy hoạch và hỗ trợ di dời, xử lý các vấn đề về ô nhiễm môi trường, nguồn nước, không khí, rác thải,... để giảm áp lực cho Thủ đô và tạo động lực cho các tỉnh đồng hành phát triển.	- NQ 15-TW: Khẳng định vai trò Thủ đô Hà Nội là trung tâm vùng Thủ đô, hạt nhân liên kết trực tiếp với 05 tỉnh xung quanh (Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình) chia sẻ, tương hỗ về hạ tầng, kinh tế, xã hội, môi trường và kết nối liên Vùng, quốc gia, quốc tế. - Luật Thủ đô: + Lãnh đạo Hà Nội là Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng Thủ đô, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tỉnh lân cận trong quy hoạch, đầu tư xây dựng kết nối hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội giữa các đô thị của Hà Nội với các đô thị thuộc tỉnh lân cận và đảm bảo liên kết vùng, quốc gia; cơ chế đầu tư, quản lý, khai thác kết cấu hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội kết nối có thể đảm bảo toàn phần hoặc chia sẻ. + Cho phép Hà Nội sử dụng ngân sách Thành phố để hỗ trợ hoặc đầu tư trực tiếp các dự án trên địa bàn các tỉnh lân cận nếu dự án đó phục vụ lợi ích chung của Vùng Thủ đô (Vượt trội so với quy định của Luật Ngân sách nhà nước). + Thành lập "Quỹ phát triển Vùng Thủ đô" do Hà Nội quản lý để đầu tư cho các dự án liên vùng. + Cơ chế quyết định chủ trương đầu tư đặc biệt đối với các dự án liên tỉnh.

2	Quy mô dân số	- Kiểm soát dân số cơ học (ngưỡng ~13-14 triệu) đến năm 2045.	- Dân số: + Đến năm 2045 khoảng 15 – 16 triệu người. + Đến năm 2065 khoảng 17 – 19 triệu người. + Các giai đoạn tiếp theo đến năm 2100 cơ bản đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất ổn định không quá 20 triệu người, đảm bảo tiêu chuẩn mật số dân số (tối đa 12 nghìn người/km2), tránh tạo áp lực đô thị. (Dân số là du khách, người làm việc, lao động, học tập không thường trú quy đổi khoảng 25% tổng dân số trong mỗi giai đoạn)	- NQ 15-TW: Hà Nội đô thị đặc biệt, đô thị lớn, quản lý dân số thường trú và dân số không thường trú theo năng lực hạ tầng, dịch vụ và cấu trúc không gian để đáp ứng tính chất và năng lực phát triển đô thị. Đối với đô thị trung tâm, yêu cầu kiểm soát chặt chẽ mật độ dân cư, nhập cư theo phân bố dân số tại Quy hoạch tổng thể Thủ đô để hạn chế tối đa áp lực lên hạ tầng đô thị, đảm bảo tiêu chuẩn, khoa học và thực tiễn quản lý. - Luật Thủ đô: Thành phố có trách nhiệm xây dựng quy định quản lý dân số và kiểm soát mật độ dân số theo phân bố quy hoạch tổng thể Thủ đô để hạn chế tối đa áp lực lên hạ tầng đô thị, đảm bảo tiêu chuẩn, khoa học và thực tiễn quản lý
3	Quy mô đất đai	- Đến năm 2045 đất xây dựng đô thị khoảng 40% diện tích tự nhiên.	- Đất đai: Nâng tỷ lệ đất xây dựng đô thị: + Đến năm 2045: khoảng 45 - 50%. + Đến năm 2065: khoảng 55 - 60% . + Các giai đoạn tiếp theo đến năm 2100 có thể tăng tùy theo tình hình bối cảnh, yêu cầu thực tiễn; tối đa 70%, đảm bảo giữ nguyên quy mô đất lâm nghiệp, cấu trúc vành đai xanh, hành lang xanh, nêm xanh.	- NQ 15-TW: Quy hoạch xác định dự trữ quỹ đất để mở rộng địa đáp ứng yêu cầu phát triển của từng giai đoạn với tầm nhìn dài hạn, đảm bảo tính bền vững. - Luật Thủ đô: Trao quyền cho HĐND Thành phố quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng, đất dự trữ để chủ động bổ sung quỹ đất phát triển trong từng giai đoạn và đáp ứng các dự án lớn, trọng điểm của Thủ đô khi được Trung ương chỉ đạo thực hiện.
4	Mô hình cấu trúc không gian Thành phố	- Mô hình "Chùm đô thị": 01 Đô thị trung tâm + 05 Đô thị vệ tinh (nằm trong ranh giới Hà Nội). - Định hướng thành	- Siêu đô thị (mô hình đô thị lan tỏa) đa cực – đa trung tâm kết hợp phát triển và bảo tồn: 09 Cực phát triển: (1) Đô thị Trung tâm (Hữu nghị Sông Hồng); (2) Cực phía Bắc (Đông Anh - Mê Linh - Sóc Sơn);	- NQ 15-TW: + Bổ sung quan điểm phát triển Thủ đô theo mô hình Đô thị lớn, đô thị loại đặc biệt " đa cực, đa trung tâm ", đa tầng, đa lớp . + Khẳng định chủ trương phát triển 05 Trung tâm chức năng cấp Quốc gia và Vùng đặt tại

		lập các "Thành phố thuộc Thủ đô" (Thành phố trong Thành phố). - Các trục phát triển chủ yếu là hướng tâm truyền thống.	(3) Cực phía Đông (Gia Lâm - Long Biên; (4) Cực phía Nam – Đô thị trung tâm (Thường Tín-Phú Xuyên); (5) Cực phía Nam là đô thị Vân Đình – Đại Nghĩa; (6) Cực phía Tây Nam (Xuân Mai – Chương Mỹ); (7) Cực phía Tây (Hòa Lạc); (8) Cực phía Tây Bắc (đô thị Sơn Tây – Ba Vì); (9) Cực Sông Hồng. + 09 Trung tâm: (1) <u>Trung tâm đô thị Nam Sông Hồng</u> (Chính trị - hành chính quốc gia và Thành phố; trung tâm kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế); (2) <u>Trung tâm đô thị Bắc Sông Hồng</u> (Kinh tế - Dịch vụ - Hội nhập kinh tế, quốc tế); (3) <u>Trung tâm đô thị phía Đông</u> (Thương mại dịch vụ - Hội nhập Quốc tế - Y tế - Du lịch - Logistic - Giáo dục đào tạo); (4) <u>Trung tâm đô thị olympic</u> (Thể thao quốc gia, quốc tế); (5) <u>Trung tâm đô thị Phú Xuyên</u> (Logistic - Y tế - Công nghiệp công nghệ cao - Hội nhập quốc tế); (6) <u>Trung tâm đô thị Vân Đình – Đại Nghĩa</u> (Di sản - Văn hóa tâm linh - Du lịch dịch vụ, sinh thái - Làng nghề); (7) <u>Trung tâm đô thị Xuân Mai</u> (Giáo dục đào tạo - Sinh thái cảnh quan - Du lịch dịch vụ); (8) <u>Trung tâm đô thị Hòa Lạc</u> (Trung tâm Khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo - Giáo dục đào tạo - Y tế); (9) <u>Trung tâm đô thị Sơn Tây</u> (Văn hóa - Di sản - Đào tạo - Y tế - Sinh thái cảnh quan).	Thủ đô để phân bổ nguồn lực quốc gia cho các trung tâm này. - Luật Thủ đô: + Cho phép HĐND Thành phố quy định cơ chế thí điểm đặc thù phù hợp với tính chất của từng Cực phát triển/Trung tâm chức năng (<i>cơ chế trong hợp tác công tư (PPP) để đầu tư các sân vận động, nhà thi đấu; ưu đãi thuế cho doanh nghiệp kinh doanh thể thao, sự kiện; cơ chế thử nghiệm khu phi thuế quan, khu thương mại tự do gắn với sân bay; cơ chế thu hút nhân tài đối với việc phát triển các TT KHCN, giáo dục, đào tạo...</i>) + Nguồn lực: Cho phép Hà Nội được giữ lại toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thu được từ các Cực phát triển mới để tái đầu tư hạ tầng cho khu vực. Đưa Nghị quyết số 258/2025/NQQH15 vào cụ thể hóa Luật Thủ đô để tiếp tục triển khai các Dự án đầu tư lớn, trọng điểm là 08 cực phát triển, 05 trung tâm lớn và 09 trục động lực.
--	--	--	---	---

			+ 09 Trục động lực: (1) Nhật Tân - Nội Bài/Bắc Thăng Long –Nội Bài; (2) Hồ Tây - Cổ Loa - SB Gia Bình; (3) Quốc lộ 5/Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; (4) Quốc lộ 1A/Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ; (5) Quốc lộ 21B/Quốc lộ 21C; (6) QL6/Tuyến đường Hà Đông – Xuân Mai; (7) Đại lộ Thăng Long/Hồ Tây – Ba Vì; (8) Quốc lộ 32/ Tuyến đường Tây Thăng Long (9) Trục không cảnh quan Sông Hồng.	
5	Trục Sông Hồng	- Là trục không gian xanh, cảnh quan trung tâm. - Định hướng chủ yếu là thoát lũ và công viên cây xanh.	- Trục đại lộ cảnh quan Sông Hồng Là "Mặt tiền đô thị", biểu tượng phát triển mới của Thủ đô: + Quy hoạch "Thành phố hai bên sông" với các công trình có tính chất biểu tượng – đa chức năng. + Khai thác bãi giữa và quỹ đất ven sông cho các công trình văn hóa, dịch vụ đẳng cấp quốc tế. - Tiếp tục nghiên cứu mở rộng phát triển toàn diện tuyến sông Đà, Sông Hồng, sông Đuống trên địa bàn Thành phố;	- Luật Thủ đô: Tháo gỡ vướng mắc về Luật Đề điều và Quy hoạch phòng chống lũ. Cho phép Hà Nội được chủ động quyết định việc sử dụng bãi sông, bãi nổi để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, dịch vụ (với tỷ lệ thích hợp) đảm bảo an toàn thoát lũ nhưng khai thác hiệu quả tài nguyên đất. Đưa Nghị quyết số 258/2025/NQQH15 vào cụ thể hóa Luật Thủ đô để tiếp tục triển khai Dự án đầu tư Trục Đại lộ cảnh quan sông Hồng kéo dài từ cầu Mễ Sở về phía Nam tới Ninh Bình;
6	Tổ chức không gian đô thị đa tầng - đa lớp	- Chủ yếu quản lý theo mặt bằng và chỉ tiêu tầng cao/mật độ/hệ số SDD. - Chưa có định hướng tổng thể và cơ chế khai thác không gian theo chiều đứng (<i>không gian ngầm và không gian tầm thấp</i>).	- Chuyển đổi sang mô hình "Đô thị Đa tầng - Đa lớp": Do cấu trúc di sản dày đặc giới hạn việc mở rộng theo chiều ngang, chiến lược tập trung khai thác không gian theo chiều đứng để tái thiết mà không phá vỡ cấu trúc lịch sử. + Mục tiêu: Phân bố hợp lý dân cư, không gian sản xuất, dịch vụ và hạ tầng; giảm áp lực cho khu vực đô thị lõi; nâng	- NQ 15-TW: - Bổ sung quan điểm coi "không gian ngầm và không gian kinh tế tầm thấp" là tài nguyên quan trọng; định hướng phát triển đô thị theo chiều sâu tại khu vực trung tâm. - Luật Thủ đô: + Quy định rõ quyền sử dụng không gian theo chiều đứng (tách biệt quyền quản lý khai thác, sử dụng bề mặt, quyền không gian ngầm và quyền khoảng không).

			cao hiệu quả quản trị và chất lượng phát triển đô thị. + Phạm vi: mô hình đa tầng, đa lớp không áp dụng đồng nhất trên toàn thành phố. Việc áp dụng cần dựa trên đặc điểm, tiềm năng và giới hạn từng khu vực. - Cấu trúc Đa tầng (3 lớp không gian): + Tầng ngầm: Dành cho hạ tầng kỹ thuật đa chức năng, giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, giao thông tĩnh và các hầm chứa nước lớn. + Tầng mặt đất: Ưu tiên trả lại cho không gian công cộng, không gian xanh, văn hóa và giao thông chậm (đi bộ, xe đạp). + Tầng trên cao: Phát triển không gian sinh sống, làm việc và dịch vụ hiện đại (tại các điểm nén). - Cấu trúc Đa lớp: Đan xen hài hòa giữa lớp không gian Di sản (Bảo tồn) và lớp không gian đa chức năng Hiện đại (Phát triển).	+ Cho phép cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản đối với công trình ngầm độc lập với công trình trên mặt đất để thu hút đầu tư tư nhân vào hạ tầng ngầm/đa tầng. + Ưu đãi: Miễn giảm tiền sử dụng đất cho các tầng hầm sâu; cho phép chuyển nhượng quyền phát triển không gian từ khu vực bảo tồn sang khu vực phát triển; có cơ chế khuyến khích tư nhân đầu tư vào hạ tầng ngầm công cộng.
7	Tái cấu trúc đô thị và Nhà ở	- Cải tạo, chỉnh trang chung cư cũ (theo quy trình hiện hành, tiến độ chậm). - Tái định cư tại chỗ hoặc di dời nhưng chưa có cơ chế đột phá.	- Tái thiết toàn diện: Giải tỏa trắng cả khu vực để xây dựng lại đồng bộ hạ tầng, tăng tầng cao, giảm mật độ. - Định hướng triển khai: Khu vực nội đô có giá trị đất đai cao, ưu tiên bố trí tái định cư tại chỗ và phát triển nhà ở thương mại, dịch vụ cao cấp để đảm bảo hiệu quả tài chính, bù đắp chi phí giải phóng mặt bằng lớn. Đối với Nhà ở xã hội và nhà ở cho người thu nhập thấp, ưu tiên quy hoạch tập trung tại khu vực	- NQ 15-TW: + Nghiên cứu tái cấu trúc các khu vực không đảm bảo tiêu chuẩn đô thị. + Cho phép ban hành Quy chuẩn, Tiêu chuẩn riêng của Hà Nội. - Luật Thủ đô: + Cho phép áp dụng cơ chế thu hồi đất bắt buộc đối với các khu chung cư cũ nguy hiểm, khu dân cư hạ tầng kém để thực hiện dự án tái thiết đô thị (kể cả khi chưa đạt 100% đồng thuận). + Cơ chế ưu đãi đặc biệt (miễn tiền sử dụng đất,

			ngoài vành đai 3 và các cực tăng trưởng mới có quỹ đất rộng, giá thành hợp lý, được kết nối đồng bộ với trung tâm bằng hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn (TOD), đảm bảo giải quyết hài hòa giữa bài toán kinh tế và an sinh xã hội.	tăng hệ số sử dụng đất) cho nhà đầu tư tham gia tái thiết. + Quy chuẩn, Tiêu chuẩn riêng của Hà Nội được sử dụng đồng thời với các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Quốc gia trong các ngành, lĩnh vực. + Đưa Nghị quyết số 258/2025/NQQH15 vào cụ thể hóa Luật Thủ đô để tiếp tục triển khai Dự án đầu tư lớn, trọng điểm là các Dự án đầu tư tái thiết đô thị;
8	Mô hình sinh thái và Văn hóa đặc thù	- Định hướng bảo tồn làng xóm và phát triển không gian xanh còn chung chung. - Chưa có mô hình cụ thể để giải quyết xung đột giữa đô thị hóa và bảo tồn bản sắc nông thôn/sinh thái.	- Mô hình "Rừng trong Thành phố - Thành phố trong rừng": + Quy hoạch các mảng xanh lớn tập trung (~8.000-9.000ha) và khu vực rừng tự nhiên (~65.000ha) bao quanh đô thị. + Cấu trúc rừng đa lớp: Lớp lõi sinh thái (bảo tồn) - Lớp cảnh quan trải nghiệm (du lịch) - Lớp sản xuất xanh (nông nghiệp). + Mục tiêu: Đưa thiên nhiên thấm sâu vào đô thị, tạo lá phổi xanh và cảnh quan sinh thái bền vững. + Phát triển mô hình thành phố vườn và hệ nông nghiệp sinh thái sử dụng KHCN xanh, công nghệ sinh học. - Mô hình "Làng trong phố - Phố trong làng": + Áp dụng cho khu vực làng xóm đô thị hóa và nông thôn ngoại thành. + Nguyên tắc: (1) Bảo tồn cấu trúc di sản (đình, chùa, ao làng); (2) Thích ứng kiến trúc (duy trì mật độ thấp, nhà vườn); (3) Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tiệm cận đô thị; (4) Quản lý dựa vào cộng đồng.	- NQ 15-TW: + Bổ sung định hướng phát triển Thủ đô "Xanh - Văn hiến - Văn minh", trong đó ưu tiên bảo tồn không gian làng xã truyền thống và hệ sinh thái rừng. - Luật Thủ đô: + Cho phép thí điểm cơ chế quản lý đặc thù đối với khu vực "Làng trong phố": Quy định riêng về mật độ, tầng cao, hình thái kiến trúc khác với quy chuẩn đô thị thông thường. + Nghiên cứu cơ chế chính sách để đầu tư xây dựng tái thiết khu vực làng xóm cũ đã xuống cấp trầm trọng về chất lượng, giá trị và môi trường, làng xóm ngoài bãi sông thường xuyên bị mất an toàn, đe dọa bởi bão, lũ, không đảm bảo điều kiện sống của nhân dân. + Cơ chế ưu đãi (thuế, đất đai) cho người dân và doanh nghiệp tham gia bảo vệ rừng, phát triển nông nghiệp sinh thái trong lòng đô thị.

9	Hạ tầng kỹ thuật			
a	Đường bộ	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống đường cao tốc	Hoàn thiện mạng lưới đường cao tốc hướng tâm và vành đai phát huy vai trò quan trọng trong phát triển KTXH của vùng: - Kéo dài các tuyến cao tốc hướng tâm tăng cường kết nối giữa Hà Nội và các vùng Đông Bắc, Tây Bắc. - Nâng cấp toàn tuyến vành đai 5 kết nối các đô thị đối trọng theo tiêu chuẩn đường cao tốc. - Mở rộng các tuyến cao tốc hiện tại lên quy mô 8-12 làn xe đáp ứng nhu cầu giao thông đường bộ tăng cao.	- Luật Thủ đô: Cho phép quy hoạch, đầu tư kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật Thủ đô với các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển cùng với Thủ đô và cả nước.
b	Đường sắt quốc gia	Gồm các tuyến đường sắt hướng tâm và tuyến đường sắt vành đai	Xây dựng các tuyến đường sắt nội vùng theo vành đai 5, vành đai 4,5 và các tuyến hướng tâm kết nối đường sắt với tất cả các tỉnh lân cận xung quanh Thủ đô.	- Luật Thủ đô: Cho phép quy hoạch, đầu tư kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật Thủ đô với các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển cùng với Thủ đô và cả nước.
c	Đường sắt đô thị	Mạng lưới ĐSĐT thành phố Hà Nội gồm 14 tuyến, tổng chiều dài khoảng 619km.	Bổ sung 04 tuyến liên vùng, kéo dài các tuyến đường sắt đô thị lên tổng số chiều dài mạng lưới khoảng 1.153km.	- Luật Thủ đô: Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội.
d	Giao thông đô thị	Cải tạo, mở rộng kết hợp với xây dựng mới các đường đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt	Phân tán giao thông ra ngoài nội đô; bổ sung kết nối giao thông giữa Hà Nội và các tỉnh lân cận giảm thiểu tắc nghẽn giao thông.	- Luật Thủ đô: Cho phép quy hoạch, đầu tư kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật Thủ đô với các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển cùng với Thủ đô và cả nước.
e	Hạ tầng Hàng không	- Nâng cấp Nội Bài. - Dự kiến Sân bay thứ 2 (chưa rõ vị trí, vai trò).	- Xác định rõ Sân bay thứ 2 Vùng Thủ đô tại phía Nam (Ứng Hòa - Phú Xuyên) là sân bay quốc tế, kết hợp một số sân bay lưỡng dụng như Gia Lâm – Hòa Lạc. - Quy hoạch Sân bay Hòa Lạc thành sân	- Luật Thủ đô: Phân quyền cho Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ XD quyết định quy hoạch chi tiết và kêu gọi đầu tư Sân bay thứ 2 và các sân bay chuyên dụng, lưỡng dụng theo hình thức PPP (Đối tác công tư).

			bay lưỡng dụng. - Phát triển không gian tầm thấp: Sân bay trực thăng, Taxi bay.	
<i>f</i>	Chuẩn bị kỹ thuật	Giảm thiểu và từng bước xóa bỏ tình trạng ngập úng tại đô thị trung tâm Thủ đô Hà Nội và các đô thị khác	- Điều tiết các hồ chứa cắt giảm lũ đầu nguồn: Hồ Hòa Bình, hồ Tuyên Quang, hồ Thác Bà, hồ Sơn La, hồ Núi Cốc đảm bảo mực nước lũ tại Hà Nội không vượt quá 13,40m. - Quy hoạch xây dựng các công trình ngầm, giao thông ngầm kết hợp hệ thống thu gom nước ngầm, bể ngầm chống ngập úng và các trạm bơm. - Quy hoạch hệ thống không gian ngầm đa năng (Giao thông - Thương mại - Bãi đỗ xe- thoát nước) theo mô hình TOD.	- Luật Thủ đô: Cho phép quy hoạch, đầu tư kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật Thủ đô với các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển cùng với Thủ đô và cả nước.
<i>g</i>	Cấp nước	- Khai thác nguồn nước ngầm hợp lý. - Tăng cường khai thác nguồn nước mặt.	- Bổ sung khả năng khai thác các hồ chứa nước lớn trong vùng như hồ Hòa Bình, hồ Núi Cốc, hồ Cẩm Sơn để cấp nước cho Thủ đô. - Xây dựng các nhà máy nước liên vùng tỉnh. - Xây dựng các nhà máy nước liên vùng trong từng tỉnh để cấp nước cho liên đô thị và kết hợp cấp nước khu vực nông thôn.	- Luật Thủ đô: Cho phép quy hoạch, đầu tư kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật Thủ đô với các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển cùng với Thủ đô và cả nước.
<i>h</i>	Cấp năng lượng	Tăng cường phát triển nguồn điện tái tạo	- Phát triển mô hình nguồn điện phân tán sử dụng năng lượng mới và tái tạo, giảm sử dụng năng lượng hóa thạch. - Quy hoạch lại quỹ đất của các tỉnh lân cận để phát triển điện mặt trời, điện gió và sinh khối. - Phát triển các công nghệ mới tận dụng nguồn năng lượng sơ cấp bền vững.	- Luật Thủ đô: Cho phép quy hoạch, đầu tư kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật Thủ đô với các địa phương có hoạt động liên kết, phát triển cùng với Thủ đô và cả nước.
<i>k</i>	Vệ sinh môi trường	Phân vùng quản lý, xử	Bố trí các cơ sở xử lý chất thải rắn liên	- Luật Thủ đô:

		lý trong phạm vi thành phố.	tỉnh tại các khu vực phù hợp, thuận lợi thuộc các tỉnh trung du, miền núi phía Đông Bắc, phía Tây Bắc và Tây Nam	Cho phép Hà Nội sử dụng ngân sách để hỗ trợ các tỉnh lân cận xử lý các nguồn ô nhiễm không khí/nguồn nước có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến Thủ đô.
I	Nghĩa trang	- Di dời các nghĩa địa nhỏ lẻ tự phát vào khu vực nghĩa trang tập trung theo quy hoạch. - Trong khu vực phát triển đô thị không xây dựng nghĩa trang hung táng.	- Quy hoạch hệ thống nghĩa trang cấp vùng cho nhu cầu liên vùng. - Quy hoạch theo mô hình hỏa táng, nghĩa trang công viên, sử dụng công nghệ mới, tự động, tiết kiệm, thân thiện với môi trường. Các nghĩa trang công viên, công trình hỏa táng được thực hiện dịch vụ liên tỉnh.	- Luật Thủ đô: Cơ chế phối hợp đầu tư và chia sẻ chi phí/lợi ích trong việc xây dựng nghĩa trang liên vùng nằm trên địa bàn tỉnh khác.
IX	Đề xuất dự án chiến lược, dự án lớn, trọng điểm giai đoạn 2025 – 2030 - 2035			
1	Dự án đầu tư Trục Đại lộ cảnh quan Sông Hồng (Giai đoạn 1 từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở) 11.000 ha		Đang triển khai	- NQ 15-TW: Đã có trong NQ 15; Nghị quyết số 258/2025/QH15 Quốc hội
2	Dự án đầu tư Khu đô thị văn hóa TDTT quốc tế Olympic 16.000ha		Đang triển khai	Nghị quyết số 258/2025/QH15 Quốc hội
3	Giai đoạn 2 Dự án đầu tư Trục Đại lộ cảnh quan Sông Hồng (từ cầu Mễ Sở đến hết địa giới hành chính phía Nam Thành phố) có liên kết với tỉnh Hưng Yên bên phía bờ Tả hồng; 8.000 ha;			Bổ sung định hướng quy hoạch trong NQ thay thế NQ 15; Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;
4	Dự án đầu tư Khu đô thị Hòa Lạc – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc 17.000ha;			Đã có trong NQ 15; Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;

5	Dự án đầu tư Khu đô thị Nam Hà Nội: Kinh tế công nghiệp hỗ trợ và logistics đa phương thức gắn với giao thông, đường sắt quốc gia Bắc – Nam, Sân bay thứ 2 Vùng Thủ đô tại đô thị Phú Xuyên - Ứng Hòa; liên kết với vùng đô thị Hưng Yên phía bờ tả Sông Hồng; 8500ha;			Đã có trong NQ 15; Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;
6	Dự án đầu tư các tuyến đường sắt đô thị theo Đề án tổng thể đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị thành phố; kết hợp các khu vực đô thị theo mô hình TOD. Trong đó khu vực Vành đai 3 trở vào nội đô nghiên cứu đi ngầm;			Đã có trong NQ 15; Đã có NQ 188 quốc hội Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;
7	Nhóm Dự án đầu tư các tuyến đường giao thông hướng tâm: Trục Hồ Tây – Ba Vì ; QL1a; QL6; Trục Hà Đông – Xuân Mai; Tổ Hữu kéo dài qua Chương Mỹ; Mở rộng QL32; Trục Tây Thăng Long; Tôn Thất Tùng kéo dài; ...			Đã có trong NQ 15; Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;
	Nhóm Dự án đầu tư các			Đã có trong NQ 15;

8	tuyến đường giao thông Vành đai: Vành đai 2,5; Vành đai 3,5; Vành đai 4; Vành đai 4,5; Vành đai 5; Quốc lộ 21b; ...			Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;
9	Nhóm Dự án đầu tư các cầu bắc qua Sông Hồng;			Đã có trong NQ 15; Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;
10	Nhóm Dự án đầu tư cải tạo môi trường, cảnh quan các tuyến sông: Sông Tô lịch, Sông Nhuệ, Sông Bùi, Sông Tích, Sông Đáy,...			Đã có trong NQ 15; Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;
11	Nhóm Dự án đầu tư xây dựng các Khu công nghiệp, khu công nghệ cao sinh học;			Đã có trong NQ 15; Đưa Nghị quyết số 258/2025/QH15 vào Luật Thủ đô;